

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2022
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2022/QĐST-TA ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Khúc Thị D, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987.

Trú tại: Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Khúc Thị D trình bày:***

Tôi và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Ph, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/10/2010. Sau khi cưới vợ chồng tôi sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh H

thường đi suốt ngày suốt đêm không quan tâm đến vợ con, tiền bạc làm được bao nhiêu tiêu xài, phá phách hết bấy nhiêu. Do vậy, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xuyênng đột lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên, liên tục từ nhiều năm không dung hòa được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do đó, tôi nộp đơn đến Tòa án và có Nguyênvận vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Chị Khúc Thị D xác nhận trong thời gian chung sống tôi và ông H có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thị Tô U, sinh ngày 21/5/2010; cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 14/7/2012

Nguyên vọng của chị D là xin được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung là cháu U và cháu H1 cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên. Nếu được nuôi con chung thì tôi không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Khúc Thị D xác nhận vợ chồng đã tự thỏa thuận phân tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 22/3/2022 cháu Nguyễn Thị Tô U, sinh ngày 21/5/2010 xin được sống với mẹ. Tại bản ghi ý kiến nguyên vọng ngày 22/3/2022, cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 14/7/2012 có nguyên vọng xin được sống với mẹ.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh H không đến Tòa án để lập bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải nên không có lời khai của anh Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa chị Khúc Thị D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt), bị đơn anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa không có do.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Păk phát biểu quan điểm tại phiên tòa:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Sau khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; Thành phần HĐXX tại phiên tòa đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử: Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn H không đến Tòa án để lập bản tự khai, không tham gia phiên họp, phiên hòa giải là từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Khúc Thị D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lý do. Do vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Khúc Thị D. Cho chị Khúc Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Giao con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 21/5/2010 và cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 14/7/2012 cho chị Khúc Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc hai cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không yêu cầu HĐXX giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung chị D không yêu cầu, nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện đề ngày 08/02/2022, HĐXX xác định đây quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về con chung” quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền: Tại thời điểm chị Khúc Thị D làm đơn khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn H cư trú tại: Tổ dân phố 8, thị trấn Phước An, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa chị Khúc Thị D vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) anh Nguyễn Văn H vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H sống chung với nhau trên cơ sở tự nguyện, có Đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ph, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 23/02/2010. Như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận.

Tuy nhiên, sau khi cưới chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do vậy, chị D, anh H thường xuyên cãi nhau. Sự việc trên xảy ra đã một thời gian dài nhưng chị D và anh H không tự giải quyết được. Do vậy, mâu thuẫn của anh H và chị D ngày càng trầm trọng. Đến năm 2021 chị D đã nộp đơn đến Tòa án để xin ly hôn anh H. Tuy nhiên, sau khi nộp đơn chị D lại xin rút đơn về đoàn tụ, song không có kết quả. Mặt khác kết quả xác minh ngày 13/6/2022 tại chính quyền địa phương thị trấn Ph thể hiện: Chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H có Đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Ph,

huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống tại địa phương thì anh H chị D có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân vì sao thì địa phương không biết. Tuy nhiên, khoảng năm, sáu năm nay chị D và anh H không sống chung với nhau. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị D và anh H không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình cho chị D ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp.

+ Về con chung: Chị Khúc Thị D và anh Nguyễn Văn H có hai người con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 21/5/2010; cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 14/7/2012

Quá trình giải quyết vụ án chị Khúc Thị D có Nguyên vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc con chung là cháu U và cháu H1 cho đến khi hai cháu đủ tuổi thành niên. Bản thân hai cháu U và cháu H1 cũng có Nguyên vọng xin được sống với mẹ là chị Khúc Thị D.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng khi bố mẹ ly hôn cần xem xét mọi mặt cuộc sống của các cháu. Quá trình giải quyết vụ án hai cháu U và cháu H1 có Nguyên vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì xin được sống với mẹ. Bản thân chị D cũng có Nguyên vọng xin nuôi hai con con chung là không trái quy định của pháp luật. Hơn nữa từ ngày chị D anh H ly thân đến nay hai cháu đang sống với chị D. Do vậy, HĐXX cần áp dụng Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình, giao cháu Nguyễn Thị Tố U và cháu Nguyễn Văn H1 cho chị Khúc Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Khúc Thị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự Nguyên vọng không trái pháp luật nên HĐXX không cần đề cập giải quyết.

+ Về tài sản và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Khúc Thị D không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là tương đối phù hợp, nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc chị Khúc Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Khúc Thị D.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Khúc Thị D ly hôn anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Thị Tố U, sinh ngày 21/5/2010; cháu Nguyễn Văn H1, sinh ngày 14/7/2012 cho chị Khúc Thị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Bảo đủ tuổi thành niên.

Ông Nguyễn Văn H được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Chị Khúc Thị D không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không đề cập giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Khúc Thị D không yêu cầu nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Chị Khúc Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0015814 ngày 09/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Chị Khúc Thị D, anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Krông Pắc;
- THADS huyện Kr;
- UBND thị trấn Ph;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

